

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công văn số 310/TANDTC-PC ngày 11-10-2018 hướng dẫn về nghiệp vụ hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 627/2019/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự*” giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Dương Hiếu T, sinh năm 1988

- Chị Phạm Thị Thùy T1, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 26/8/2019 Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã tiến hành hòa giải đoàn tụ không thành, các bên thuận tình ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Hiếu T và chị Phạm Thị Thùy T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cả 03 con chung là Dương Phạm Hoàng V, sinh ngày 12/9/2008, Dương Phạm Ngọc A, sinh ngày 30/01/2010 và Dương Phạm Tuấn K, sinh ngày 13/8/2011 cho chị Phạm Thị Thùy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ phải đóng góp cho chị T1 tiền cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/con/tháng × 3 con = 3.000.000đ/tháng/03 con cho đến khi cả ba con

chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 26/8/2019.

Anh Dương Hiếu T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Dương Hiếu T và chị Phạm Thị Thùy T1 phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, lệ phí sơ thẩm anh T đã nộp theo biên lai thu số 0007059, ngày 26/8/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Chị T và anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (GCNKH số 123, ngày 31/12/2007);
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải

